

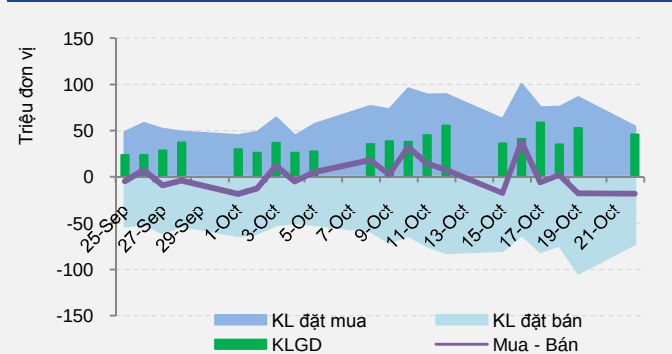
BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch ngày: 22/10/2012

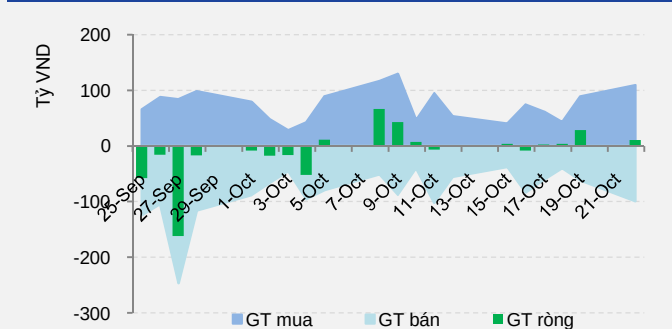
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	397.0	54.4
% Thay đổi	↓ -0.3%	↓ -0.7%
KLGD (CP)	45,948,435	26,214,100
GTGD (tỷ đồng)	729.43	182.28
Tổng cung (CP)	72,240,930	44,232,800
Tổng cầu (CP)	54,365,260	39,525,900

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	3,025,820	299,900
KL mua (CP)	3,766,525	445,300
GTmua (tỷ đồng)	109.38	4.97
GT bán (tỷ đồng)	98.79	3.77
GT ròng (tỷ đồng)	10.59	1.20

Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.73%	7.6	1.4	2.7%
Công nghiệp	↓ -1.02%	10.2	0.7	8.5%
Dầu khí	↓ -1.66%	4.6	0.9	1.3%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.30%	8.7	1.1	0.9%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.63%	7.1	2.2	1.4%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.24%	13.5	4.1	16.8%
Ngân hàng	↓ -0.30%	4.6	1.3	34.1%
Nguyên vật liệu	↓ -0.34%	5.7	2.0	11.4%
Tài chính	↓ -0.64%	26.5	3.0	19.6%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -0.98%	11.6	2.5	3.2%
VN - Index	↓ -0.31%	11.0	2.6	80.1%
HNX - Index	↓ -0.71%	7.7	1.4	19.9%

Giao dịch tự doanh của các CTCK trên HOSE

	Mua	%	Bán	%
KLGD (CP)	195,020	0.4%	81,940	0.2%
GTGD (tỷ VND)	1,996	0.3%	1,058	0.1%

TIẾP PHIÊN ĐIỀU CHỈNH GIẢM – THỊ TRƯỜNG PHỤC HỒI CUỐI PHIÊN KHI TIẾP CẬN NGƯỠNG HỖ TRỢ – CỔ PHIẾU NGÂN HÀNG THU HÚT DÒNG TIỀN

Diễn biến thị trường:

- Thị trường tiếp phiên điều chỉnh trên hai sàn với thanh khoản thấp.

- Nhóm cổ phiếu ngân hàng thu hút dòng tiền. Cổ phiếu ACB sau thời gian giảm mạnh đầu phiên trước thông tin thua lỗ 1.251 tỷ trong Q3 từ kinh doanh vàng cũng phục hồi đáng kể về cuối phiên. Nhóm cổ phiếu nóng tiếp tục chịu áp lực bán mạnh.

- Thị trường phục hồi nhẹ về cuối phiên, tập trung vào nhóm cổ phiếu có hệ số beta cao, mang tính đầu cơ.

Nhận định:

Thị trường tiếp phiên điều chỉnh giảm trên hai sàn với thanh khoản thấp (không tính giao dịch thỏa thuận). Nhóm cổ phiếu nhỏ đã tăng nóng tiếp tục chịu áp lực cung khá mạnh. Còn lại khối lượng đặt bán tại đa số mã cổ phiếu không nhiều, trong khi lực cầu chờ mua giá thấp khá lớn.

Diễn biến phục hồi cuối phiên của thị trường phần lớn mang yếu tố kỹ thuật, khi hai chỉ số Index tiếp cận ngưỡng hỗ trợ (đường MA12 của VN-Index; mốc 53.8 điểm, mức đáy thấp nhất đã thiết lập của HNX-Index). KLGD khi thị trường phục hồi không có sự cải thiện đột biến, do lực cầu chủ yếu chỉ tập trung tại một số cổ phiếu mang tính đầu cơ. Tuy nhiên, diễn biến thị trường phục hồi cho thấy phản ứng của nhà đầu tư tại mốc hỗ trợ.

Cập nhật thông tin vĩ mô, hôm nay 22/10, Quốc hội khóa XIII khai mạc kỳ họp thứ 4 kéo dài 1 tháng. Tại đại hội, Quốc hội đã bàn thảo về tình hình kinh tế vĩ mô 9 tháng đầu năm, ước số liệu kinh tế xã hội cả năm 2012 và kế hoạch 2013. Theo đó, vấn đề được quan tâm bàn luận là giải pháp xử lý hàng tồn kho, nợ xấu và cân đối ngân sách cho mục tiêu đầu tư phát triển. Theo đề xuất của Chính phủ, năm 2013 dự kiến huy động 1,003 triệu tỷ đồng vốn đầu tư phát triển, tương đương 29.7% GDP, cao hơn mức 29.5% GDP dự kiến của năm 2012.

Chỉ số CPI tháng 10 của Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh tăng lần lượt 0.37% và 0.18% so với tháng trước, giảm mạnh so với mức tăng 2.47% và 1.21% của tháng 9. Như vậy, đối với những địa phương đã hoàn thành việc tăng viện phí, chỉ số giá tiêu dùng đã quay trở lại mức ổn định của thời điểm trước đó. Kết hợp với động thái hỗ trợ vốn nhằm bình ổn giá cả những tháng cuối năm, mức CPI mục tiêu 8% trong năm 2012 có thể thực hiện được.

Với diễn biến tích cực hơn về cuối phiên, thị trường dự báo tăng điểm trong phiên giao dịch ngày mai. Diễn biến tăng điểm cần đi kèm với cải thiện thanh khoản và lực mua chủ động từ phía cầu để khẳng định xu hướng.

Tuy nhiên, việc thị trường đảo chiều khi cách khá xa ngưỡng kháng cự cho thấy quan điểm thận trọng của nhà đầu tư. Do vậy chúng tôi đánh giá sự phục hồi mang tính kỹ thuật của thị trường khó có thể kéo dài. Các chỉ báo kỹ thuật đang cho tín hiệu về khả năng thị trường dao động tích lũy, trong kênh 379-400 điểm đối với VN-Index; 53.9 – 56.5 điểm đối với HNX-Index.



Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Xu hướng dài hạn
Phục hồi kỹ thuật	Tăng	Tăng
Hỗ trợ 1	Hỗ trợ 2	Hỗ trợ 3
378	360	
Kháng cự 1	Kháng cự 2	Kháng cự 3
400		



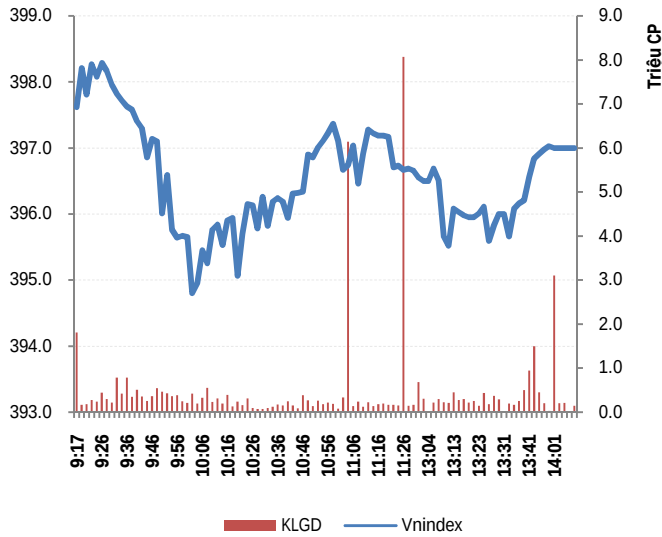
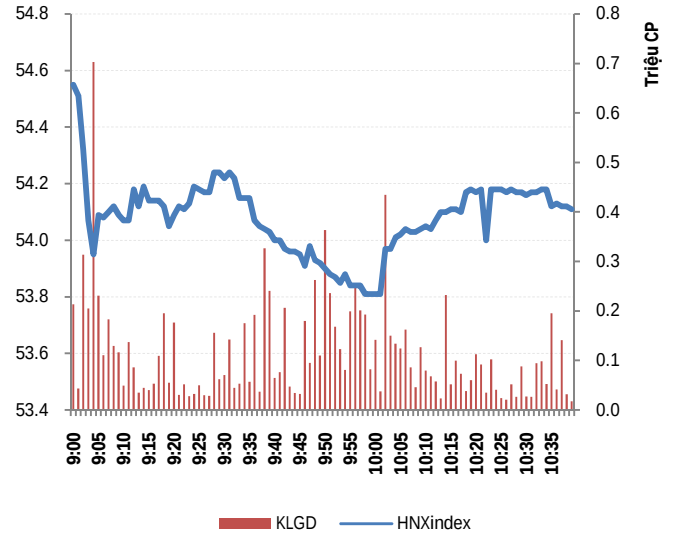
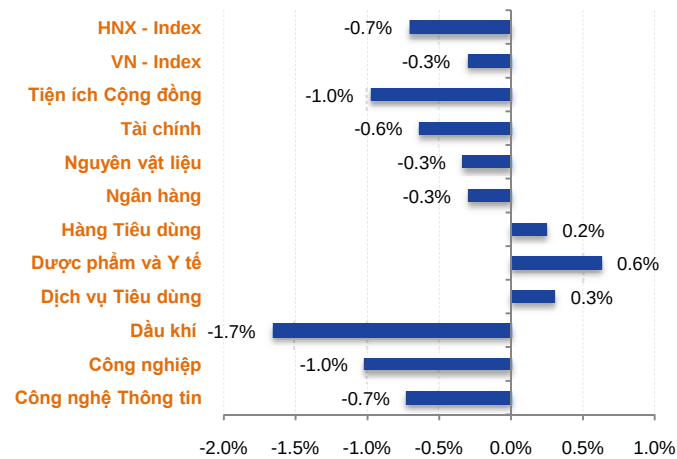
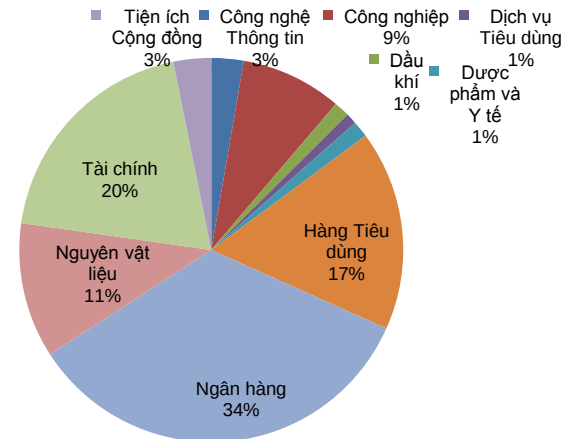
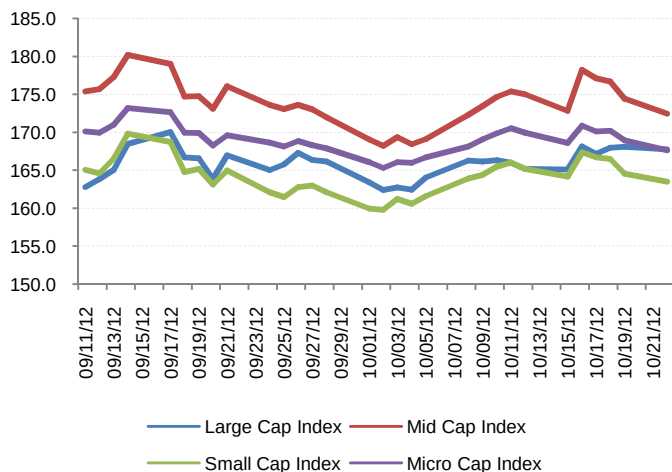
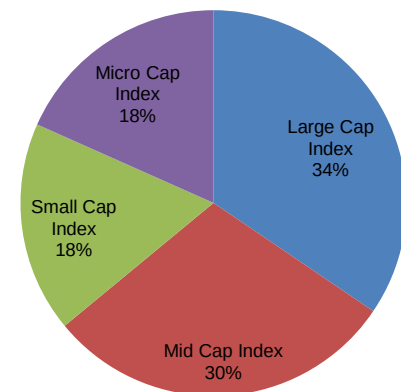
Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Xu hướng dài hạn
Tích lũy	Giảm	Giảm
Hỗ trợ 1	Hỗ trợ 2	Hỗ trợ 3
54	50	
Kháng cự 1	Kháng cự 2	Kháng cự 3
56	59	

VN-INDEX

- Chỉ số VN-Index đang trong xu hướng điều chỉnh giảm khi không break qua được đường trendline tăng giá ngắn hạn đã thiết lập.
- Trong phiên hôm nay, VN-Index đã phục hồi nhẹ cuối phiên khi tiếp cận đường MA12.
- Với diễn biến phục hồi cuối phiên, chỉ số VN-Index có thể sẽ hồi phục kỹ thuật trong một vài phiên tới.
- Thực tế thị trường nhanh chóng đảo chiều khi chưa còn cách khá xa ngưỡng cản cho thấy động lực thị trường chưa đủ mạnh.
- Các đường MA đang được là phẳng và chỉ số động lực RSI đang sideway cho thấy khả năng xu hướng của chỉ số VN-Index là sẽ tiếp tục sideway trong kênh 379-400.

HNX-INDEX

- Chỉ số HNX-Index sau khi xác nhận mô hình falling wedge đã không tăng đến mức điểm mục tiêu của mô hình mà quay đầu giảm điểm khi tiếp cận với khu vực kháng cự của đường MA20 và mức kháng cự ngang 56.5 điểm.
- Trong phiên hôm nay, chỉ số HNX-Index đã phục hồi cuối phiên khi tiếp cận mức hỗ trợ 53.9 điểm (mức đáy thấp nhất đã thiết lập) cũng như tiếp cận đường biên dưới của dải Bollinger Band.
- Với diễn biến phục hồi cuối phiên, chỉ số HNX-Index dự báo sẽ hồi phục kỹ thuật trong một vài phiên tới.
- Thực tế thị trường nhanh chóng đảo chiều khi chưa còn cách khá xa ngưỡng cản cho thấy động lực thị trường chưa đủ mạnh. Với diễn biến này, thị trường dự báo tiếp tục sideway trong kênh 53.9 – 56.5 điểm.

THỐNG KÊ GIAO DỊCH
KLGD và VN-Index trong phiên

KLGD và HNX-Index trong phiên

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	KBC	730,120	HSG	359,960
2	GMD	195,510	PVF	265,020
3	TMS	146,145	EIB	181,800
4	SBT	106,110	STB	102,100
5	VSH	79,480	ITC	70,000

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VCG	73,900	PVS	109,700
2	HOM	70,000	VND	50,000
3	PVX	67,900	SCR	20,000
4	LAS	30,100	PVL	11,400
5	HPC	20,000	SD9	6,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
STB	20.0	19.6	↓ -2.00%	8,110,710
EIB	16.3	16.0	↓ -1.84%	6,787,490
SAM	6.8	6.5	↓ -4.41%	2,357,620
KBC	6.6	6.3	↓ -4.55%	2,193,020
ITA	4.7	4.5	↓ -4.26%	1,765,560

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVX	4.7	4.4	↓ -6.38%	4,372,310
SCR	6.2	6.0	↓ -3.23%	3,246,820
FLC	7.9	7.4	↓ -6.33%	1,682,700
VND	8.8	8.7	↓ -1.14%	1,423,900
KLS	7.8	7.7	↓ -1.28%	1,399,400

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
AGF	20.5	21.5	1.0	↑ 4.88%
UIC	8.5	8.9	0.4	↑ 4.71%
VSI	6.4	6.7	0.3	↑ 4.69%
VNI	4.3	4.5	0.2	↑ 4.65%
RIC	6.5	6.8	0.3	↑ 4.62%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TTC	4.3	4.6	0.3	↑ 6.98%
SLS	30.7	32.8	2.1	↑ 6.84%
RCL	16.2	17.3	1.1	↑ 6.79%
WCS	37.0	39.4	2.4	↑ 6.49%
HTC	13.9	14.8	0.9	↑ 6.47%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VSG	1.0	0.9	-0.1	↓ -10.00%
PGD	36.2	34.4	-1.8	↓ -4.97%
TRC	42.4	40.3	-2.1	↓ -4.95%
SSC	32.5	30.9	-1.6	↓ -4.92%
CLG	4.1	3.9	-0.2	↓ -4.88%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
THV	1.0	0.9	-0.1	↓ -10.00%
SHN	1.1	1.0	-0.1	↓ -9.09%
PSG	1.2	1.1	-0.1	↓ -8.33%
CTX	7.2	6.7	-0.5	↓ -6.94%
HAD	26.0	24.2	-1.8	↓ -6.92%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	8,110,710	14.5%	2,067	9.5	1.5
EIB	6,787,490	20.5%	2,580	6.2	1.3
SAM	2,357,620	2.7%	473	13.7	0.4
KBC	2,193,020	-1.5%	(222)	-	0.4
ITA	1,765,560	1.2%	161	27.9	0.3

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVX	4,372,310	-8.3%	(981)	-	0.5
SCR	3,246,820	4.0%	649	9.2	0.3
FLC	1,682,700	3.6%	790	9.4	0.5
VND	1,423,900	-0.2%	(22)	-	0.8
KLS	1,399,400	0.1%	17	443.1	0.6

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
AGF	↑ 4.9%	7.7%	3,942	5.5	0.4
UIC	↑ 4.7%	16.2%	3,064	2.9	0.5
VSI	↑ 4.7%	19.8%	2,568	2.6	0.5
VNI	↑ 4.7%	0.1%	7	621.1	0.4
RIC	↑ 4.6%	1.3%	190	35.9	0.5

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TTC	↑ 7.0%	14.3%	1,364	3.4	0.4
SLS	↑ 6.8%	38.9%	5,563	5.9	1.4
RCL	↑ 6.8%	15.9%	5,281	3.3	0.5
WCS	↑ 6.5%	34.4%	9,744	4.0	1.2
HTC	↑ 6.5%	18.2%	4,400	3.4	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
KBC	730,120	-1.5%	(222)	-	0.4
GMD	195,510	0.4%	153	118.0	0.5
TMS	146,145	13.0%	3,234	6.6	0.9
SBT	106,110	25.1%	3,386	5.0	1.4
VSH	79,480	11.2%	1,372	7.5	0.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VCG	73,900	10.6%	1,151	6.3	0.6
HOM	70,000	13.7%	1,714	3.0	0.4
PVX	67,900	-8.3%	(981)	-	0.5
LAS	30,100	40.1%	5,920	4.7	1.4
HPC	20,000	-21.7%	(1,501)	-	0.5

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	75,573	37.9%	8,781	15.5	5.5
GAS	74,663	26.0%	4,692	8.4	2.9
MSN	65,292	14.5%	3,907	24.3	4.3
VCB	55,850	11.6%	1,885	12.8	1.4
VIC	54,986	22.0%	2,769	28.4	5.7

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	14,628	27.7%	3,858	4.0	1.1
SQC	8,756	10.9%	1,221	65.2	6.8
SHB	5,494	15.3%	1,673	3.7	0.5
PVS	4,497	24.9%	4,752	3.2	0.8
PVI	3,510	8.2%	2,106	7.4	0.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
KSH	2.37	-8.6%	(917)	-	0.6
KSA	2.32	2.6%	345	29.3	0.7
LCM	2.28	33.3%	4,830	3.1	2.1
DXG	2.28	0.6%	90	88.7	0.6
KTB	2.25	13.6%	1,459	4.7	0.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	2.60	3.6%	790	9.4	0.5
PVV	2.57	-11.9%	(1,275)	-	0.3
BKC	2.52	-9.1%	(1,470)	-	0.4
PSG	2.45	-25.0%	(2,067)	-	0.2
CTM	2.35	-1.4%	(156)	-	0.3



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm
Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết
Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

141-143 Hàm Nghi, P. Nguyễn
Thái Bình, Quận I
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà
Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Đoàn Thị Ánh Nguyệt
nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)